

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/4/2022  
V/v: "Ly hôn "

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Huệ

2. Ông Đào Minh Phần

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu T - sinh năm: 1978 (có mặt)  
Nơi cư trú: Thôn AX 3, xã X, huyện Ninh Hải

***2. Bị đơn:*** Ông Huỳnh Minh P - sinh năm: 1978 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn AX 3, xã X, huyện Ninh Hải.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:* Bà và ông Huỳnh Minh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 11/5/1998 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Ninh Hải. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm. Sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vì ông P có quen biết với người phụ nữ khác. Ngoài ra ông P còn đánh đập bà. Năm 2017 và năm 2020, bà có nộp đơn xin ly hôn nhưng bà muốn cho ông P có cơ hội sửa chữa nên đã rút đơn ly hôn. Nhưng từ khi rút đơn ly hôn, ông P vẫn không thay đổi tính tình. Hiện nay vợ chồng bà đang sống ly thân 04 năm, hai bên không còn quan tâm lẫn nhau, bà không còn yêu thương ông P nên bà mong muốn tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có hai người con chung là cháu Huỳnh Thị Minh A, sinh năm 1999 và Huỳnh Minh Y, sinh năm 2002. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/12/2021 bị đơn ông Huỳnh Minh P trình bày như sau:* Ông P và bà T có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có đôi khi xảy ra xích mích, cự cãi nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, không có gì đáng kể. Vì ông còn tình cảm với bà T nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Huỳnh Thị Minh A, sinh năm 1999 và Huỳnh Minh Y, sinh năm 2002. Các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng bà T, ông P chung sống rất hạnh phúc. Sau đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc ông P có quan hệ bất chính với người đàn bà khác. Ngoài ra ông P còn có hành vi bạo lực với bà T. Nhiều lần bà T cho ông P cơ hội sửa chữa nhưng ông P vẫn không thay đổi tính tình, thể hiện qua việc bà T đã rút đơn ly hôn vào năm 2017 và năm 2020. Hiện nay vợ chồng bà T không còn không quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án nhiều lần hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông P không tham gia. Biên bản xác minh của Trưởng thôn AX 3 và lời trình bày của cháu Huỳnh Minh Y về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà T cũng phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét thấy ông P đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng bà T có hai người con chung là cháu Huỳnh Thị Minh A, sinh năm 1999 và cháu Huỳnh Minh Y, sinh năm 2002. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên bà T, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn

vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn
2. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Huỳnh Minh P.
3. *Về con chung*: Không yêu cầu giải quyết.
4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.
5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003272 ngày 30/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Huệ**

**Phạm Thị Huệ**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Tấn Đạt      Đinh Niệm**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh    Đào Minh Phần**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**



**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh      Đào Minh Phần**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Huệ    Đỗ Thị Minh Linh**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**



